

Xa quê,
nhớ sinh nhật

ngọc hường (Irvine, Calif.)

Thưa không phải là sinh nhật của tôi. Nếu cứ đếm đến số 44, thì con số của tôi chưa dừng, còn cao hơn cả một thập niên, rồi lại cộng thêm vài số nữa chứ. Thế nên từ lâu tôi cứ lơ đi không nhìn những tấm bia kí-lô-mét đó. Vì càng nhìn, càng thấy đường chân trời đã đến sát bên.

Ngược lại, cái sinh nhật thứ 44 mà tôi nói tới, thì hình như ngày càng trẻ ra. Cái sinh nhật mà anh Trần Quang Minh nhớ rất kỹ, chính xác vào mỗi mùa hè, cũng nghiêm túc nhắc tôi bài đầu? 8 hay 16 trang? Có phải vì Lê Ngọc Hân sinh sau để muộn nên huynh trưởng Nguyễn Đình Chiểu phải chu toàn bốn phận anh cả; hay vì Lê Ngọc Hân chính là mảnh xương sườn của Nguyễn Đình Chiểu chăng? Hoặc giả theo lẽ thông thường, những gì ta mất đi mới thấy nhớ và luyện tiếc. Vì nếu trí tôi chưa “tún mủn” thì mấy năm làm học trò, làm cô giáo Lê Ngọc Hân, tôi chưa được nghe nhắc và dự lễ kỷ niệm về ngày sinh của ngôi trường khiếm tốn này.



Mỹ Tho, giờ đã xa, để mấy năm qua niên kỷ của “cội tùng Nguyễn Đình Chiểu”, cái tuổi của “tiểu muội Lê Ngọc Hân” trở thành nỗi nhớ, niềm vui của chúng ta trong Đặc San, trong Bản Tin, trong những lần họp mặt.

Khuôn mặt Lê Ngọc Hân (1997) trẻ bằng áo dài trắng một thời của vài cô học trò cũ trong đêm đầu tiên NĐC-LNH hội ngộ ở Majestic. Trẻ trong bản tin 8 trang với ngày khai trường và tiếng chuông vào lớp (1998). Năm 1999, trẻ qua 16 trang đây áp nụ cười, đây tên tuổi Thầy Cô và bạn bè “Về trong tháng tám”. Thầy Hữu “cười mỉm” nhớ những ngày “dạy Việt văn bất đắc dĩ”. Thầy Nhi cho “mất vía” với “con ma phòng thí nghiệm”. Cô Hiệp với tình đồng nghiệp, tình Cô Trò ngọt ngào.

Và khuôn mặt Lê Ngọc Hân trẻ mãi không già trong kỷ ức. 44 ngọn nến được thắp lên trên chiếc bánh sinh nhật. Mời Bạn, mời Em, mời Thầy Cô gởi về trường cũ lời chúc, lời ước tự tấm lòng của mỗi chúng ta.

Cho...

Điều ước / mang đôi cánh hạc / bay cao / bay cao... nhớ sinh nhật

thứ 44 năm 2001

Trường Lê Ngọc Hân

Về đây **tháng 8**

(Cho sinh nhật 44th Trường Lê Ngọc Hân)

*Tháng 8 về chưa - bạn thân ơi !
Nghe lòng phơi phới - gió ngang thêm
Khe khẽ - vọng đêm trăm tiếng guốc
Cùng về thấp nền - thêm tuổi trường xưa*

*Tường tượng ra - đường Ngô Quyền quen thuộc
Cửa lớp nào đang hờn đợi chờ trông
Thả tóc mây cho thương nhớ mênh mông
Tìm dấu vết Thầy Cô và bạn hữu*

*Tháng 8 về chưa - bạn cũ ơi !
Sao vẫn lénh đênh nửa dòng đời
Soi gương tìm lại thời hoa mộng
Nhưng nước thời gian trôi vẫn trôi*

*Nhớ buổi sáng, đường Hùng Vương, bước vội
Cổng trường nghiêng theo vành nón ai qua
Mặt trời rung trên tà áo thướt tha
Chân sỏi đá khơi âm vang trường sống*

*Nay tháng 8 về - vòng tay mở rộng
Mong gặp nhau - ôn kỷ niệm thân thương
Chiếc đồ ngang chờ người lái về thăm
Những người khách học trò đang đứng đợi*

Hạ đổ Chung Bích Phượng (Fountain Valley, Calif.)



Lê Ngọc Hân

(1770-1799)

Lê Ngọc Hân (1770-1799) là con vua Lê Hiển Tông và bà Chiêu Nghi Nguyễn Thị Huyền. Năm 1786, Nguyễn Huệ kéo quân ra Thăng Long, diệt chúa Trịnh, vào châu vua Lê, tàu bày lý phù Lê diệt Trịnh; vua bèn phong Huệ làm nguyên soái và gả công chúa cho. Năm 1788, Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, phong bà làm Bắc cung Hoàng hậu. Năm 1792, vua Quang Trung đột ngột băng hà, bà mới hơn 22 tuổi.

Có nhiều giả thuyết về Ngọc Hân Hoàng Hậu, sau ngày vua Quang Trung băng hà, bà mất vào năm 1799, chưa đầy ba mươi tuổi. Bài văn tế của Phan Huy Ích còn ghi trong Dự Am Văn Tập.

Văn nghiệp của bà gồm có: Bài Văn tế vua Quang Trung và bài văn Khóc vua Quang Trung (1792) [Theo Việt Nam Văn Học Sử Yếu, Dương Quảng Hàm]. Ngoài ra bà cũng có để lại bài thơ Ai Tư Văn gồm 164 câu theo thể song thất lục bát.

Lê Văn Đặng (Washington)

Ai Tư Văn

(Trích 8 câu đầu và 12 câu cuối bài thơ)

1. Gió hiu hắt phòng tiêu lạnh lẽo
Trước thềm lan, hoa héo ron ron.
Cầu Tiên khói tỏa đỉnh non,
Xe rồng thăm thẳm, bóng loan đầu đầu.
2. Nổi lai lịch dễ hầu than thở
Trách nhân duyên mờ lẽ cố sao ?
Sâu sâu, thăm thẳm xiết bao...
Sâu đây giạt bể, thăm cao ngất trời !
.....
153. Buồn xem hoa, hoa buồn thêm thẹn,
Cánh hải đường đã quyện giọt sương.
Trông chim càng dễ đoạn trường
Uyên ương chiếc bóng, phượng hoàng lẻ đôi.
157. Cảnh nào cũng ngùi ngùi cảnh ấy
Tiệc vui mừng còn thấy chi đâu ?
Phút giây bãi bể nương dâu,
Cuộc đời là thế biết hầu nài sao ?
161. Chữ tình nghĩa trời cao, đất rộng,
Nổi đoạn trường còn sống còn đau.
Mấy lời tâm sự trước sau,
Đôi vàng nhật nguyệt trên đầu chúng cho.

Lê Ngọc Hân

GS Phan Chùng Thanh (Georgia)

*Đem quân ra Hà Thành,
Giúp vua Lê diệt Trịnh.
Đền công lao an định,
Đem gái út tài danh,
Lê Ngọc Hân công chúa,
Làm vợ người hùng anh,
Quang Trung ngôi đại đế.
Sắc tài đồng vai vế,
Dân nước hưởng yên lành.*

*Vua phong Bắc cung Hoàng hậu Ngọc Hân
Sinh hai con, tướng hạnh phúc, long ân.
Nào ai ngờ, đoạn trường như sấm động.
Bỏ vợ, lia con. Bãng hà tiếng rống.
Gió diên cuồng, hạnh phúc đứt từ đây.*

Về cảnh trời mây.

Mặc Ai Tư Văn.

Người trên cao, ôi quân vương, đáng em thần tượng.

Nào đâu những đêm vàng, bên hoàng thượng!

Ta sai mê, nhớ lại giấc mơ xưa.

Đâu những ngày voi, ngựa, tiến như mưa!

Làm giặc sợ, thoát thân, quên luôn ẩn triệu.

Đâu những lúc hai con, phu quân, vương miện!

Tiếng long ân, ngưỡng mộ cả trời Nam.

Đâu ước vọng, làm sứ giả, được vua ban.

Gìn giữ hạnh phúc, thịnh an, hai nước.

Ta muốn chết, nhưng con chưa vững bước,

Nên đành, sầu thương nhớ, sót xa đau.

Sinh Hoạt Đó Đây

Liên Trường Trung Học Việt Nam - Nam California

Hội Liên Trường đã tổ chức Picnic Hè 2001 trong ngày 22 tháng 7 vừa qua tại Garden Grove Park ở Westminster Quận Cam với chủ đề *Một Ngày Cho Thầy, Cô và Bằng Hữu*.

Thành phần tham dự gồm hội ái hữu của một số trường trung học và học sinh của một số trường trung học khác tự động đến chung vui mặc dù ban chấp hành của các hội này không gởi đại diện đến dự. Riêng Hội NĐC-LNH không có gởi đại diện đi vì muốn tham dự sinh hoạt của Hội Liên Trường phải đóng góp vào quỹ của hội này \$200. Chị Thủ Quỹ than trời như bông! Do đó, thầy cô hay anh chị cựu học sinh ai muốn tham dự với tư cách cá nhân thì tùy nghi.

Hội Ái Hữu Mỹ Tho Miền Bắc California

Buổi họp mặt thường niên của Hội Ái Hữu Mỹ Tho Miền Bắc California đã diễn ra tại Lakewood Park, Sunnyvale ngày Chủ Nhật 22 tháng Bảy, 2001 với khoảng 450 đồng hương tham dự. Ngoài phần gặp gỡ bạn bè thân nhân cũ, ẩm thực và văn nghệ, Hội đã cho ra mắt tập Đặc San Mỹ Tho Hè 2001 với nhiều bài viết và hình ảnh giá trị.

Quý thân hữu nào muốn mua tập đặc san này xin liên lạc về:

Khổng Trọng Hinh

920 Hillview Ct #180, Milpitas CA 95035.

Phone 408-263-1476 - Fax 408-263-9452

Hội Ái Hữu NDC-LNH Australia

Hội Úc châu đang ráo riết chuẩn bị bài vở và tài chánh để ấn hành Đặc San 2001. Vấn đề tài chánh đã được giải quyết xong. Riêng về bài vở, anh hội trưởng Nguyễn Văn Tới có nhờ Bản Tin này thông báo với Quý Vị GS và Anh Chị cựu học sinh ở Mỹ xin đỡ cho hội bạn một tay bằng cách viết bài hầu ĐS Úc châu có màu sắc đoàn kết giữa dân NDC-LNH ở hải ngoại. GS Lê Phú Thứ có nói với Bản Tin là bà con mình gửi bài về Hội càng sớm càng tốt, chậm nhất là cuối tháng 9 tới đây.

Địa chỉ của Hội NDC-LNH Australia:

12 Clare St Rozelle, NSW 2039 Australia

Phone: +61 2 98183109

Email: ndclnh@telstra.com

Tin Mỹ Tho

Sau khi Bản Tin 20 được gửi đến quý vị và các bạn trong đó có tin Thầy Trần Đức Nhân bị bệnh xơ gan nặng. Các Giáo Sư có tên sau đây đã gửi tiền giúp đỡ Thầy Nhân:

Đặng Vũ Mai	\$60	Lê Thuận Hợp	\$50
Dương Minh Kính	50	Phạm Nguyễn Chu	50
Nguyễn Thắng	30	Nguyễn Nguyên Hùng	100
Bùi Xuân Đỉnh	100	Phan Ngọc Lâm	60

Thêm vào đó, Hội cũng nhận được \$100 của anh chị Huỳnh Thiện Tài/Lê Thị Nhung ở San Diego và cùng lúc Hội gửi \$50 phụ vào số tiền trên do Thầy Thủy chuyển. Tất cả số tiền nói trên đã được gửi đến gia đình Thầy Nhân ở Mỹ Tho vào thượng tuần tháng 8 vừa qua.



Hình trên chụp từ tháng 5 vừa qua (từ trái): Ông Tấn Văn Công, Thầy TĐNhan, các GS Nguyễn Văn Hường, Đỗ Trung Ruyên, Huỳnh Hường, Lê Trọng Thủy và Lê Kim Hải nhân chuyến viếng thăm Thầy Nhân tại nhà.

Tin giờ chót: Hiện nay bình tình Thầy Nhân đến hội nguy kịch vì ông đang bị mê man bất tỉnh.

Ngoài ra, GS Phạm Văn An cũng đã quyền góp thêm được \$600 sẽ gửi GS Phan Ngọc Lâm ở Seattle về VN tháng 12 này để giúp đỡ thêm Thầy Nhân và GS Nguyễn Hùng Việt ở Saigon hiện bị tai biến mạch máu não.

Nhắn tin

Thân ái gửi các bạn học cùng lớp với Chị Đỗ Thị Lễ (thập niên 50 NDC).

Lễ đang bị tai biến mạch máu não. Lúc trước, Hội gửi về giúp \$50 thì con mắt phải của chị còn mở được. Nay thì cả hai mắt đều khép kín. Tình cảnh gia đình Lễ thật đáng thương, mẹ góa con côi đùm bọc lẫn nhau. Tôi đại diện cho lớp Lễ xin các bạn hữu đã từng quen biết hoặc học cùng lớp với chị mở rộng lòng nhân ái giúp đỡ ít nhiều gia đình chị trong lúc ngặt nghèo này.

Cầu xin Chúa ban thật nhiều ân điểm cho quý anh chị và xin Ngài đặt bàn tay nhân lành xúc đầu cho Lễ.

Trần Quỳnh Anh (con Bác Ba Vạng)

**Quỹ Sinh Hoạt***Từ California*

Hoàng Châu (Anaheim)	\$ 20
Huỳnh Thị Huệ (Downey)	40
Huỳnh Thiện Tài/Lê T Nhung (San Diego)	100
Nguyễn Thị Dung (Garden Grove)	20
Nguyễn V Lộc/Ngọc Rết (Westminster)	40
Đoàn Ngọc Loan (Sacramento)	20
Trần Thanh Sắc (Santa Ana)	20
Xuân Hồng (Scotts Valley)	20

Từ các nơi khác

BS Huỳnh Văn Chính (Oklahoma)	\$ 100
GS Bùi Xuân Đỉnh (Texas)	50
Lê Văn Trí (Missouri)	20
Nguyễn Thị Nam (Tennessee)	50
Nguyễn Văn Bá (Florida)	50
Tiêu Ngọc Ninh (Oklahoma)	20
Võ V Triết/Trần Ngọc Ánh (Florida)	100

Báo Cáo của Thủ Quỹ

Tồn quỹ tháng 5/2001	\$ 8,726
♦ Thu (niên liễm, ủng hộ)	\$ 670
♦ Chi (bản tin, giúp đỡ, linh tinh)	\$ 1,046
Tồn quỹ tháng 8/2001	\$ 8,350



Hỷ Tín

Hội nhận được thiệp hồng sau đây của:

Chị Chung Bích Liên báo tin lễ vu quy của trưởng nữ Đặng Đông Nghi vào cuối tháng 7 vừa qua tại Salem, Oregon.

Anh Nguyễn Thái Bửu báo tin lễ thành hôn của trưởng nam Nguyễn Thái Quốc vào cuối tháng 8 này tại Houston, Texas.

Toàn thể hội viên Hội Ái Hữu NĐC-LNH hân hoan chúc mừng Anh Chị cựu học sinh được thêm rể hiền dâu thảo trong gia đình và mến chúc cô dâu chú rể trăm năm hạnh phúc.



Mạn Đàm Nhân

Ngày Nhà Giáo Việt Nam

Phạm V. Thụy (San Diego, Calif.)

(Thầy Thụy là cựu giáo sư NĐC dưới thời Ông Hiệu Trưởng Phạm Văn Lược, cuối thập niên 50. Trong bài này, tác giả phát họa sự hình thành về danh xưng và chức phận của nhà giáo qua diễn biến lịch sử của nước ta. Bản Tin NĐC-LNH đăng bài mạn đàm này làm hai kỳ. Xin nhắc lại, chúng ta đã đọc bài Hát Nói của cùng tác giả trong Đặc San 99. Ghi chú: ngày nhà giáo ở Mỹ là 9 tháng 5).

Từ những nói Văn Hóa

Ngôn ngữ là một thành tựu văn hóa. Nó phản ánh sinh hoạt ý thức và cảm tình của xã hội bản địa từ từng thời kỳ văn hóa. Trong Việt ngữ, tiếng “thầy” đã được người Việt ngày xưa dùng để gọi người cha và tiếng “mẹ” để gọi người mẹ ra các con trong gia đình. Lời ca dân dã biểu lộ tâm tình của người con gái đi lấy chồng xa, nhớ đến cha mẹ có câu:

Ai về tôi gửi buồng cau,

Buồng trước kính mẹ, buồng sau kính thầy.

Ai về tôi gửi đôi giày,

Phòng khi mưa nắng cho thầy mẹ đi.

Qua các nói văn hóa, từ Sơn Vi của thời kỳ đồ đá cổ bước sang văn hóa Hòa Bình của nông nghiệp sơ khai, Bắc

Sơn của kỹ thuật chế tác đồ đá và đồ gốm, qua văn hóa Phùng Nguyên của kỹ thuật chế tác đồ đồng, đồ sắt và đi đến đỉnh cao của văn minh sông Hồng là văn hóa Đông Sơn, ta không thấy dấu chỉ của sự xuất hiện trường lớp dạy học. Trong các bộ tộc thời ấy, các “chạ”, sau này là “làng”, các bậc trưởng thượng được tôn làm những người dạy bảo cho bộ tộc, gọi là “già chạ”, già làng mà danh từ Việt Hán gọi là “bô lão”. Các “già làng” là những bậc chỉ đạo về đời sống và nếp sinh hoạt văn hóa cho tập thể cư dân làng-chạ.

Từ vị trí của người cha trong nhiệm vụ giáo dục ở những nói văn hóa đó, về sau này người đảm nhiệm vụ giáo dục được kẻ học gọi bằng “thầy” và thừa thối bằng “con”.

Hương Sư và Thầy Đồ

Tiếng quốc của Á Nam Trần Tuấn Khải khi vịnh đèn Cổ Loa, kinh thành của Âu Lạc dưới thời Thục An Dương Vương, gọi lên những tình cảm mệnh mang về một thời vang bóng dưới bầu trời tự chủ:

Thành quách còn mang tiếng Cổ Loa,

Trải bao gió táp với mưa sa.

Nỏ thiêng hờ hững giầy oan nghiệt,

Giếng ngọc vui đây giọt lệ pha.

Cây cỏ vẫn cười ai bạc mệnh,

Cung đèn chưa sạch bụi phồn hoa.

Tang thương biết chứa người kim cổ?

Tiếng quốc năm canh bóng nguyệt tà!



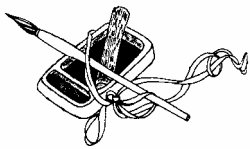
Từ Triệu Đà chiếm được Cổ Loa giành đất Âu Lạc năm 179 trước Công nguyên, rồi sau đó đến nhà Hán chinh phục đất nước Việt, bọn

đô hộ đem Hán học vào nước này, mở ra các học hiệu truyền bá Hán học, nhất là Nho giáo, để xây dựng nền thống trị lâu dài và thực hiện đồng hóa. Từ thái thú Tích Quang, Nhâm Diêm đến thái thú Sĩ Nhiếp, Hán học chủ yếu là Nho giáo dần dần lan rộng và bám rễ trên đất Việt. Về sau này, trong những thời kỳ Bắc thuộc dài đến cả ngàn năm, Nho giáo đã có ảnh hưởng rất nhiều. Ý đồ của bọn đô hộ thì thâm độc, nhưng tinh thần hiếu học và khai phóng của người Việt thì cao, nên học phong Nho giáo rất thịnh đạt. Người Việt đã biết giữ gìn và phát huy những tinh hoa của văn hóa định tính và định hình của dân tộc của mình, lại biết hội nhập những tinh hoa của văn hóa Trung Hoa vào nền tảng Việt, hay nói cho hết ý là “Việt hóa” những tinh hoa của văn minh Tàu. Giáo sư Wiens nói đúng khi đưa ra nhận xét: “Cư dân phương Nam (người Việt Nam dưới thời Bắc thuộc nhà Hán) đã tiếp thu nền văn hóa mới không phải như một nền văn hóa xa lạ, mà chỉ là một việc triển khai, một việc mở

rộng cái văn hóa cổ hữu của mình.” (Han Chinese expansion in South China ở Yale University, 1967, trang 45). Thời gian đầu, khi Hán học mới được truyền bá đều do bọn quan lại đô hộ dạy cho một số người Việt thượng lưu làm việc với họ. Sau này, khi các học hiệu mới được mở xuống các huyện (họ chia nước Việt thành 3 quận gồm 50 huyện), rồi lan rộng xuống các hương là những hạ tầng của các huyện, công việc giáo dục do các người Việt đã hấp thụ được Hán học đảm nhiệm. Đó là các “hương sư”, tiếng Việt Hán gọi là các “thầy đồ”. Đồ là kẻ học, thầy đồ là thầy của kẻ học, thầy dạy học.

Nhà Mô Phạm

Con sông Bạch Đằng chảy ra vịnh Hạ Long đã ghi lại một chiến công oanh liệt của Ngô Quyền đánh đuổi quân Nam Hán, mở ra cho nước Việt năm 939 một thời kỳ độc lập lâu dài, vừa liên



tục vừa gián đoạn. Qua các triều đại nhà Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê cho đến nhà Nguyễn, trước thời Khải Định, các triều đình độc lập của nước Việt đều lấy Nho giáo làm chủ yếu cho việc giáo dục. Cái học nhà Nho là cái học “tâm thân”, lấy “nhân” và “nghĩa” làm những điều trong hàng đầu cho cơ sở tu thân trong nhân quần xã hội. Kẻ học phải sửa mình trên cơ sở ấy mà tiếp nhân xử thế, không phải chỉ “biết” mà phải “sống” theo chiều cái đạo được là những giường mối ăn ở, đạo với nước (với vua=quân), đạo với thầy dạy dỗ (sư), đạo với gia đình (phụ); và cũng từ những giường mối ấy mà ràng buộc với nhiều cái “nghĩa”, nghĩa vua tôi, nghĩa thầy trò, nghĩa cha con, nghĩa vợ chồng, nghĩa anh em, lân tuất, nghĩa đồng bào...

Trong nền văn hóa đó, người dạy học không những là người mở trí khai tâm cho kẻ học thấy những điều nhân nghĩa, vạch mây mù cho thấy trời thanh để từ đó sáng trí sáng lòng; mà còn là một mẫu mực cho những kẻ học, một “mô phạm”.

Vì thế các thầy học có một vị trí rất được kính trọng trong quần chúng nhân dân, không phải vì lọng xanh ghế chèo, nhưng vì phẩm chất thanh cao, nếp sống tuy giản dị nhưng nghiêm chỉnh và uyên bác. Trong lịch sử nước Việt, những tấm gương mô phạm của người thầy mẫu mực Chu Văn An đời nhà Trần và Nguyễn Đình Chiểu đời nhà Nguyễn còn sáng ngời dưới bầu trời đất nước.

(Còn tiếp)

Trong suốt thời kỳ Văn Lang-Âu Lạc, giai đoạn phát khởi của thời kỳ văn minh sông Hồng, công tác giáo dục các con em vẫn nằm trọn nơi người cha trong gia đình.

Cảm Nghi Về

Một Người Thầy

Nguyễn Văn Bá (Florida)

“Dưa leo ăn với cá kèo, học trò nghèo mới thi vào Normale (sư phạm).” Đó là hoàn cảnh của tôi. Sau khi đỗ bằng Trung học Đệ nhất cấp, ban Anh văn, khoá ngày 6 tháng 6 năm 1957 tại Mỹ Tho, tôi nộp đơn thi vào trường Quốc gia Sư phạm Sài Gòn. Trường lúc đó có hai ban. Ban Giáo học Bổ túc học ba năm. Ban Cấp tốc học một năm. Tôi chọn ban Cấp tốc với hy vọng ra trường sớm đi dạy để đỡ gánh nặng tài chánh cho cha mẹ tôi. Ban Giáo học bổ túc tuyển năm lớp. Ban Cấp tốc tuyển bốn lớp gồm một lớp nữ và ba lớp nam. Tôi trúng tuyển vào Trường niên khóa 1957-1958 và được xếp học lớp Cấp tốc 4. Từ cổng chánh, số 4 đại lộ Thành Thái nhìn vào, Trường là dãy lầu một tầng có hai cánh. Cánh phải trên lầu là các phòng học cho ban Bổ túc. Tầng trệt là các lớp của Trường Tiểu học Sư phạm Thực hành. Cánh trái trên lầu là các lớp Cấp tốc nam. Hai phòng bìa tầng trệt cạnh lối vào từ cổng chánh là Văn phòng Hiệu trưởng và Văn phòng Giám học. Dọc theo các phòng học phía trước có trồng cây trứng cá cao độ hai mét để lấy bóng mát. Sân trường trún chưa xong, vài nơi hầy còn cỏ dại. Hội trường đang còn xây cất. Cổng sau thông với khu Pétrus Ký và Thư viện quốc gia qua hàng rào Đại học Sư Phạm đang xây cất bên cạnh dãy nhà tôn có vài căn nuôi cơm tháng cho sinh viên và giáo sinh. (Sau 1975 Trường Quốc gia Sư phạm biến thành cơ sở của Đại học Sư phạm với địa chỉ mới là 280 đường An Dương Vương, quận 5).

Hiệu trưởng thời tôi học là ông Hồ Văn Huyền. Giám học là cụ Lương Xuân Mai. Tổng giám thị là ông Hồ Văn Kỳ Trân. Tôi học môn Sư phạm Lý thuyết với thầy Trần Văn Quế, Sư phạm Thực hành với thầy Vũ Lai Chương, môn Tâm lý Giáo dục với thầy Phạm Xuân Độ, môn Luân lý Chức nghiệp với thầy Nguyễn Gia Tường, môn Quản trị Học đường với thầy Đỗ Văn Trần, môn Việt văn với thầy Nguyễn Phương Yêm, môn Canh nông với kỹ sư Lưu Văn Lê, môn Y tế Học đường với bác sĩ Nguyễn Hữu Phước và một huấn luyện viên thể dục vì lâu quá tôi quên tên. Vài môn chánh học sáu giờ mỗi tuần. Các môn phụ học hai hay một giờ mỗi tuần. Thời gian xuống lớp Sư phạm Thực hành để dự giờ dạy mẫu chiếm nhiều giờ học. Niên học khai giảng vào giữa tháng Chín và kết thúc vào cuối tháng Tư. Bốn mươi bốn năm trôi qua, lâu quá rồi, tôi không nhớ hết về các thầy. Tôi còn nhớ thầy Độ dạy tâm lý rất hay, diễn đạt tư tưởng khúc chiết và lập luận có hệ thống, trình bày các vấn đề trừu tượng với những thí dụ cụ thể dễ hiểu mặc dù đó là môn khó đối với tuổi của chúng tôi nhất là những khi thầy giảng sang những chủ đề liên hệ đến triết học. Môn học với thầy Quế

hơi khô khan, lý thuyết và nguyên tắc. Với giọng nói trầm buồn và đơn điệu, lớp học đôi khi thiếu sinh động. Nhưng chúng tôi thích học với thầy Trần Văn Quế vì được nghe thầy kể chuyện lịch sử Việt Nam cận đại trong thời kỳ chống thực dân Pháp.

Thầy Quế thường mặc áo bành tô trắng và đội nón cối trắng. Trong giờ giải lao thầy thường kể chuyện lịch sử do cảm hứng khi có liên hệ với bài giảng hoặc do vài anh lớn gọi chuyện. Thầy thường kể những nhân vật lịch sử trong thời kháng chiến chống Pháp và những nhà trí thức mà thầy quen biết thời đó. Tôi còn nhớ có lần thầy khen cụ Phạm Quỳnh là cây bút lão luyện và sắc bén. Lần khác thầy nói về tính bất khuất của nhà yêu nước Nguyễn An Ninh trong tù. Có lúc thầy khen đạo đức cách mạng của giáo sư Ca Văn Thỉnh. Lần khác thầy ca ngợi kiến thức uyên bác của giáo sư Phạm Thiều (1). Đối với tôi, những nhân vật mà thầy kể là huyền thoại, đáng khâm phục, chỉ nghe tên mà chưa bao giờ được gặp mặt. Khi thì thầy gọi nhân vật lịch sử này bằng Cụ, khi thì thầy gọi nhân vật lịch sử kia bằng Anh. Hình dáng người thầy trên bục giảng trước mắt chúng tôi lúc đó tưởng chừng như đang hoà mình với các nhân vật trong câu chuyện. Chúng tôi nghe say mê đôi khi quên cả giờ về mặc dù chuông đã reo khá lâu.

Trong lớp, tôi còn quá nhỏ, chỉ lắng nghe và cố ghi nhớ những điều thầy kể. Nội dung các câu chuyện của thầy đôi khi giống những bài mà tôi đã đọc trong báo Thần Chung, tờ báo tôi thích đọc nhất trong thời gian từ 1953 đến 1957, khi tôi còn là học sinh trường Trung học Nguyễn đình Chiểu, Mỹ Tho. Trong những năm đó, sau giờ tan học, trên đường từ trường về nhà trọ tại khu Chợ Cũ, Mỹ Tho, tôi thường ghé qua đọc báo tại Phòng thông tin Mỹ Tho, dưới dốc Cầu Quay, cạnh đường Trưng Trắc dọc mé sông.

Sau mỗi lần kể chuyện, thầy Quế thường than thở: "Làm chánh trị khổ lắm, các em ơi!" Rồi thầy lặng lẽ ra về với nét mặt trầm tư, buồn buồn dường như chỉ có mình thầy hiểu thầy mà thôi. Thật vậy, chúng tôi, thế hệ hậu bối, làm sao hiểu được nỗi đau khổ của thầy trong lao tù Côn Đảo và nỗi ưu tư của nhà trí thức trước cảnh thăng trầm của đất nước. Thầy đã than như vậy ít nhất ba lần, tôi còn nhớ. Có lần thầy cất tiếng than trong lớp mà cá nhân tôi không nắm hết ý nghĩa của lời thầy nói: "Tôi đã nghĩ làm chánh trị rồi, mà người ta vẫn còn theo dõi tôi." Rồi thầy nói tiếp: "Một hôm tôi có viết thơ giới thiệu một người quen ra ngủ trọ chùa Từ Đàm, Huế, thế mà không hiểu tại sao cái thơ ấy lại tới tay ông Diệm?" Cả lớp không có ý kiến, nhưng cảm thông nỗi khó khăn của thầy trong hoàn cảnh tế nhị của lịch sử nước nhà lúc đó.



Các chị học với thầy kể lại rằng khi đi dạy cũng như lúc về nhà trên đường Lý Thái Tổ, gần đầu đường Phan Đình Phùng, nay là đường Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Hồ Chí Minh, thầy chỉ đi chiếc xích lô riêng do thầy thuê bao. Thầy sợ đi xích lô lạ, có thể do mặt vụ giả dạng, theo dõi, gây phiền phức.

Sau này thầy Quế được mời dạy Quốc sử, Đại học Văn khoa Sài Gòn. Tôi có ghi danh học và đỗ Chứng chỉ Quốc sử niên khóa 1964-1965 trong khi theo học ban Sử Địa, nhưng không có dịp tiếp xúc với thầy. Qua thăm dò ý kiến của nhiều nhà giáo, học trò cũ của thầy thuộc nhiều khóa khác nhau, tất cả đều công nhận thầy Quế là nhà giáo yêu nước, người thầy đạo đức và mẫu mực. Thầy là nhà giáo dục ưu tú và huyền thoại.

Gần đây, Lịch Sử xét lại nhiều vấn đề. Các nhân vật lịch sử dù sinh vào những bối cảnh xung đột lịch sử (2) hay có quan điểm yêu nước khác nhau (3) được xét lại và đánh giá một cách khách quan hơn, khoa học, toàn diện và thực tiễn, dựa vào truyền thống phán xét của nhân dân hay lòng dân và sự đóng góp của họ cho sự phát triển đất nước và tiến bộ của dân tộc. Nhìn từ góc độ yêu nước và đóng góp của thầy Trần Văn Quế trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo môn sinh qua nhiều thế hệ, tôi nghĩ rằng Lịch Sử sẽ dành cho thầy một địa vị xứng đáng trong hàng ngũ trí thức yêu nước cận đại.

Nam Florida, ngày 11-7-2001

(1) Năm 1958 khi đến nhận nhiệm sở tại trường Tiểu học Cai Lậy, tôi thấy tên ông Phạm Thiều trong danh sách hiệu trưởng trên tường của văn phòng hiệu trưởng. Có lúc ông là hiệu trưởng trường Nam tiểu học kiêm thanh tra Gò Công, theo tư liệu Tiểu Sử Trường Nam Tiểu Học Gò Công do ông Võ Văn Giáp viết năm 1961, đăng trong *Đặc San Xuân Tân Tỵ, Hội Thân Hữu Gò Công Hoa Thịnh Đốn, 2001*.

(2) Hoàng Lại Giang, "Lê Văn Duyệt: Từ Năm Mồ Oan Khuất Đến Lăng Ông." Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, 1999.

Phan Huy Lê, "Phan Thanh Giản: Con Người, Sự Nghiệp & Bi Kịch Cuối Đời." *Nam Bộ Xưa và Nay*. Nhà xuất bản TP.Hồ Chí Minh, 1999, trang 193-214.

(3) Phan Thứ Lang, "Ở Với Họ Mà Không Theo Họ." *Châm Ngôn Và Bi Kịch Cuộc Đời Trương Vĩnh Ký. Nam Bộ Xưa và Nay*. Nhà xuất bản TP.Hồ Chí Minh, 1999, trang 241-249.

Hạ Tím / T.T. Mây Trên Ngàn (Rosemead, Calif.)

*Tháng Hạ tôi đi trời bồng tím
 Vì màu thương nhớ nhuộm hàng cây
 Gió ơi còn lướt hôn tà áo
 Guốc nhỏ còn khua phiến nắng đây?
 Anh đã mất em chiều Hạ đó
 Cho đến bây giờ chưa thấy nhau
 Em về đâu người yêu thuở nhỏ
 Hay đã vùi thân ở chốn nào?
 Miên viễn... khó mong ngày gặp lại
 Chỉ còn màu tím nhớ thương đây
 Mực tím trang thơ tà áo tím
 Em ơi, giờ cách biệt trời mây
 Rồi Hạ sẽ tàn theo nắng vội
 Màu hoa rực rỡ cũng dần phai
 Và em còn mãi trong xa vắng
 Để xót xa lòng ai có hay?
 Em... mãi trong anh còn ấp ủ
 Phố tím khơi sâu mấy chục năm
 Bùng dậy quanh đây ngày tháng cũ
 Hạ tím. Em yêu dấu! Gọi thầm...*

**Dưới Mái Trường Xưa**

Lê Ngọc Trùng Dương (Connecticut)

*Về ngang qua trường cũ,
 Nhạc vẫn vang trong chiều. (1).*

Những lời thơ trên đã gợi nhớ nơi tôi khung trời kỷ niệm, những ngày bên nhau, vui tình thầy bạn dưới mái trường thân mến.

Đến với trường trung học Nguyễn Đình Chiểu vào đầu thu năm 1967. Nhóm học sinh đệ tam C chuyển trường từ Trung Học Chợ Gạo gồm có Nguyễn Hoàng Nguyên, Huỳnh Văn Khôi, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Văn Phó và tôi.

Những ngày đầu niên học, chúng tôi học toán với thầy Phan Trương Tuy, giáo sư Tuy người Quảng Nam, có giọng nói mang âm hưởng người xứ Quảng. Thầy dạy chúng tôi tam giác Pascal rất dễ học và dễ nhớ. Sở thích của thầy là nghe nhạc Trịnh Công Sơn. Cô Đỗ Phương Chi dạy chúng tôi môn Anh văn. "The Convict Comeback", là bài học Anh văn đầu tiên cô trích giảng từ quyển L'anglais vivant. Cô vốn người Hà Nội- "đất ngàn năm văn vật", có nét đẹp quý phái, trang nghiêm; cô cẩn trọng trong lời nói cũng như trang phục. Những năm sau đó, chúng tôi tiếp tục theo học Anh văn với các thầy Nguyễn Phong Châu, thầy Nguyễn

Đăng Phương, và thầy Nguyễn Việt Long. Năm cuối cùng lớp Anh văn đệ nhất C thật là rời rạc; có khi trong lớp (lầu 2 dãy lầu dơi) chỉ có ba người: thầy Long, bạn Lạc và tôi. Tuy nhiên, thầy Long đã không nản lòng, trái lại, thầy đã tận tình dạy dỗ chúng tôi. Các thầy, cô dạy môn Anh văn rất giàu kinh nghiệm và tận tụy với nghề nghiệp, nhờ đó mà dù chỉ học Anh Văn có 3 năm, tôi cũng có đủ trình độ tiếp tục thụ huấn và tốt nghiệp trường US Naval Officer Candidate School Newport, Rhode Island tại Hoa Kỳ sau này. (Sinh viên sĩ quan người Mỹ muốn được vào học trường này phải có trình độ văn hóa bậc cử nhân). Ở lớp Đệ tam C, giáo sư Việt văn là thầy Dương Quảng Hồ. Giáo sư Hồ có vóc dáng của một người lịch lãm, phong lưu. Y phục của thầy lúc nào cũng thẳng nếp; thầy thường mang giày trắng, kính gọng vàng và chải tóc thật kỹ lưỡng. Thầy có giọng nói hùng hồn, lời cuốn các cô cậu học trò, chúng tôi chăm chú nghe thầy giảng. Trong các bài giảng về triết lý Truyện Kiều, thầy chú trọng nhiều về thuyết Tài Mệnh của cụ Tiên Điền Nguyễn Du qua những câu:

*Trăm năm trong cõi người ta,
 Chữ tài chữ mệnh khéo là đối nhau.*

Hay:

*Lạ gì bỉ sắc tư phong,
 Trời sanh quen thói má hồng đánh ghen.*

Cuối cùng, thầy cũng đồng ý với cụ Nguyễn Du về thuyết Định Mệnh, mọi sự ở đời, thành hay bại đều do Thượng Đế an bài:

*Bất phong trần phải phong trần,
 Cho phong lưu mới được phần phong lưu.*

Mỗi lần nghĩ về thầy Hồ, tôi vẫn nhớ hai câu thơ đặc ý nhất của thầy:

*Đường phố Bô Na vòng đi vòng lại,
 Để hồn tan trong tà áo muôn màu.*

Sau năm đệ Tam, tôi chưa hề gặp lại thầy cho đến bây giờ, vẫn không biết thầy ở phương nào!

Trong số các bạn đệ tam C năm 1967, Nguyễn Văn Phó có lẽ là người có tâm hồn nghệ sĩ, và đa tài nhất. Cùng chung học với anh từ năm đệ thất, đến năm đệ ngũ Phó chúng tỏ xuất sắc trên nhiều lãnh vực. Anh không những viết văn, thơ hay mà làm báo, ca, sáng tác nhạc, thổi sáo và chơi đàn guitar cũng giỏi. Năm đệ tứ, anh đã là ca nhạc sĩ của đài phát thanh Định Tường dưới biệt hiệu Hương Thu. Nhạc và thơ anh viết, tôi vẫn còn nhớ một vài đoạn như sau: (Nhạc phẩm Giọt Buồn Ly Biệt. Sáng tác năm đệ tứ).

*Mai xa nhau rồi,
 Đàn chim về muôn lối,
 Nắng rung rung buồn, hoa rụng ngẩn ngơ!
 Rồi gót chinh nhân,
 Minh đi với nỗi thương sầu.
 Gió mây cũng buồn cho giờ kẻ ở người đi...*

Thơ đăng trong Đặc San Trung Học Chợ Gạo. Lớp Đệ Tứ năm 1966.

*...Cà phê đắng rớt chưa đầy trứng mát,
Khói thuốc đầy chưa ấm những đêm mơ.
...Mai tôi đi lòng thơ hoài cảm lặng!
Mai tôi đi buồn lảng bước cô đơn!*

Phố chỉ đến với Trung Học Nguyễn Đình Chiểu một năm. Sau khi học xong năm đệ tam C. Anh từ già mái trường thân yêu, gia nhập ngành Cảnh Sát. Gặp anh lần cuối cùng ở Mỹ Tho với cấp bậc Thiếu úy.

Gia nhập trường Nguyễn Đình Chiểu, chúng tôi có thêm một số bạn mới. Anh Nguyễn Văn Hiền là một trong số những người này. Không như bọn chuyển trường chúng tôi, đến từ Trung Học Chợ Gạo. Anh Hiền là học sinh cố cựu của trường Nguyễn Đình Chiểu từ đệ thất đến đệ nhất. Anh rất vui tính và dễ mến. "Nỗi Buồn Ước Vọng" là thi phẩm của anh đã được nhà xuất bản Văn ấn hành. Tôi vẫn còn nhớ một vài câu thơ tiêu biểu của Hiền:

*...Đã hẹn lòng mai kia về bến cũ,
Dù đường dài có cách trở nhiều khe.
Ôi ngày tháng cứ rưng đây trước ngõ,
Mà phương người vẫn cách núi sông chia*

Sau khi thi đậu tú tài 2 ban C năm 1969. Hiền tiếp tục theo học đại học Văn Khoa. Sau đó có tin anh gia nhập Không Quân, sĩ quan không phi hành. Mong tin Hiền lắm thay!

Bây giờ là mùa Đông nơi xứ người sống đời lưu lạc, dù bao năm phiêu bạt nơi phương trời viễn xứ, nhưng tôi vẫn hoài mong về một mùa xuân thanh bình, thịnh vượng cho Quê Hương Việt Nam. Biết bao giờ thầy cô, bạn bè sẽ tái ngộ dưới mái trường thân thương ngày cũ; hay ước vọng rời cũng chỉ là một nỗi buồn:

*Chờ mong, ôi vẫn chờ mong,
Mà theo năm tháng hoài công đợi chờ. (2)*

GHI CHÚ

- 1/Thơ Mừng Mán.
- 2/ Thơ Hương Thu (Nguyễn Văn Phó).



Em Về Phú-Mỹ Tân-Hương

Hoàng châu (Anaheim, Calif.)

*Bậu từ Phú Mỹ đến Nhà Đền
Qua từ bên Bắc miệt Bến Tre
Cùng cảnh xa nhà duyên sách vở
Cùng học khuya san sẻ ánh đèn*

*Bậu rủ qua về quê Phú Mỹ
Tân Hương sông nước đẹp mơ màng
Ôm chèo ngược gió trời thi vị
Qua nhìn tà áo dạ mang mang*



*Hồng đào mạn ửng thơm như lý
Gác chèo bậu với hái trao qua
Cầm mạn rộn ràng tình lẫn ý
Mặt bậu hồng, câu nói lãng xa...*

*Nón vôi vàng che mà mắt liếc
Cầm dầm qua biết chẳng bơi đâu
Dưới nước trên trời còn hối tiếc
Thời gian lặng lẽ có bao lâu*

*Học trường Mỹ thương người Phú Mỹ
Trai Trúc Giang tình đã quá giang
Tân Hương đất địa chùng thiên vị
Để người xa xứ hận tình tan!*

*Bậu về Phú Mỹ cuối tuần mưa
Bậu hẹn tuần sau sẽ đến chùa
Vĩnh Tràng Phật Gổ linh thiêng lắm
Câu duyên mình nguyện sẽ đeo bùa*

*Nhưng rồi bậu chẳng bao giờ lại
Vi đã than ôi! Bậu chết rồi
Tân Hương mặt trận gi oan trái
Giết đời con gái đạn mờ coi!!*

*Tiền Giang nào phải hận tàn duyên
Tình chung sao phải khốc tình riêng
Tân Hương như thể tàn hương khói
Phú Mỹ trời ơi, lở thệ nguyện!
Trích "Tâm tình úp mở"*



Nỗi nhớ qua 5 tác giả

Nguyễn Vy Khanh (Canada)

2. Hồ Trường An

Mỹ Tho là quê ngoại và là nơi ông trải qua thời niên thiếu với ngôi trường Nguyễn Đình Chiểu. Qua gần 30 tác phẩm đã xuất bản, chuyện miệt vườn với Hồ Trường An đã là một trường thiên tiểu thuyết, trong đó các nhân vật tiếp nối nhau, các chuyện tình, ghen tương và những khung cảnh gia đình miệt quê cũng như tỉnh lý. Ông chứng tỏ sống và biết nhiều, đời lính và làm văn nghệ của ông trước 1975 đã giúp ông không ít trong việc sáng tác chủ yếu từ khi sống tại nạn ở Pháp.

Đọc Hồ Trường An dễ thấy cái hoa hòe trải rộng của ông có khi làm người đọc bối rối, lạng lạng, không phải như trong câu chuyện dài tình tiết của Xuân Vũ, hay dài cổ ý của phim bộ, mà là ở chi tiết, hình dung từ, cái trang điểm thêm khi đã đủ tươm tất! Cách đặt tên nhân vật lại là một đặc điểm khác của ông: tên đặt cho nhân vật quá đẹp không hợp với hoàn cảnh địa lý thôn quê thường dùng tên cục mịch hơn, "dân gian" hơn. Chỉ lấy thí dụ cuốn Phấn Bướm, nhân vật nào là Diễm Lãng, Lệ Phi, Phương Tân, Mỹ Cần, mà

ngay thú vật, bồ câu được gọi là Xuyết Cẩm, Ánh Tuyết, Như Băng, Hoàng Hạc, ngựa thì Đạm Lớn, Đạm Nhỏ, Bích, Huyền Ô... Tên món ăn dù không cao lương mỹ vị vẫn được tác giả âu yếm bác-học đặt tên!

Từ những tác phẩm đầu tay *Lớp Sóng Phế Hưng* (1985), *Phấn Bướm*, *Hợp Lưu* (1986), *Đêm Chong Đèn*, *Ngát Hương Mật Ong*... đến những tiểu thuyết sau này như *Trang Trại Thần Tiên*, *Vùng Thôn Trang Diễm Áo*, *Chân Trời Mộng Đẹp*, *Tình Sen Ý Huệ* (1999) và những tập truyện ngắn *Tạp Chủng*, *Chuyện Miệt Vườn*, *Chuyện Quê Nam*, *Chuyện Ma Đất Tân Bồi*, ..., Hồ Trường An đưa người đọc trở về và sống lại với miền đất Hậu giang như Mỹ Tho, Trung Lương, Vĩnh Long, Rạch Giá,... với đủ hạng người, dân quê, nửa quê nửa thành thị, người Minh Hương, dân ruộng rẫy, thương hồ, đào kép cải lương, trẻ già,... chung đụng trong một không khí mát lành của chốn quê mà cũng đầy hâm hấp dục tình, tự nhiên như thời tiết, như con nước phù sa,... Người đọc cũng được nhìn thấy những cảnh đẹp miền quê, những căn nhà lợp bằng lá dừa nước, những mảnh đời sống của thập niên 1950, 60. Trong tác phẩm của Hồ Trường An có những biến cố nhưng thường là đời sống bình nhật,... với những tiếng nói lạnh lạnh, ngọt ngào, những tiếng chửi có vần du dương,... Trong khung cảnh đất Hậu giang hoặc giữa Paris xứ người - như truyện *Tên, Thứ*, *Hồn Danh thú vị*!

Trích đoạn tiếng than khóc của một cặp thương hồ:
 “Hồi đó tui biểu anh đi tập hát cải lương, anh không nghe; anh nghe lời ông bầu gánh Rương Đen đi theo nghề hát bội. Giờ đây hát bội hết thời, không ai thèm coi. Gánh Rương Đen rã tại chợ Lách, may mà tui còn chút đỉnh tiền mua chiếc ghe để về đây vớt phân thiên hạ. Vớt ba cái thú tha hoai, rồi chẳng biết ngày nào về quê quán đây! Năm cùng tháng tận rồi mà mình chưa mua được chai rượu, con vịt để dành ăn Tết.

Tiếng người đàn ông lè nhè:

- *Tao biểu mày nín. Số tao là số bần cùng, dẫu có đi theo cải lương, thì cái giọng thùng thiếc bẽ chặc gì tao được làm kép chánh đầu. Nghề hát bội là nghề ông cha tao nuôi các cô, các chú, anh chị em tao đã hai đời rồi, lẽ nào tao phụ nó...”* (Bèo Bọt, *Tạp Chủng*, tr. 18).

Tình dục có khi thường trực, như bản năng, có khi như là tác động của tiêm thức, của quá khứ. Nói chung là cái tự nhiên, bộc phát, như hơi thở, như ăn uống. Nhưng nhìn kỹ, toàn bộ tác phẩm của Hồ Trường An có thể nói có cái thế giới của giống thứ hai (deuxième sexe), có nữ tính, màu hồng, ở những không khí, tâm lý dịu dàng hoặc sôi xục ở bên trong, ở cái hồn nhiên, thật thà dễ tin người, ở những đam mê đắm đuối không thể thắng, ngừng, ở những món ăn, cách ăn cách mặc, ở y phục, ở những dáng điệu, bộ tướng, bộ đi, ở cái không khí dào dạt, cải lương, đời như kịch tính,

ở cách đặt tên nhân vật nhất, v.v. Tóm, của màu mè, của mùi và lắng! Khi tả những tiếng hát, có thể "quỉ khóc thần sầu" có thể vô danh, Hồ Trường An tỏ ra không khác gì một bác sĩ chuyên viên chăm sóc dây gân hay thanh đới, thanh âm của người ca sĩ! Nếu truyện và thơ Trần Sa toát một "nam-tính" thì toàn thể tác phẩm của Hồ Trường An mang một "nữ-tính" rõ rệt, bao trùm.

Hồ Trường An đưa người đọc trở về và sống lại..., với đủ hạng người, dân quê, nửa quê nửa thành thị, người Minh Hương, dân ruộng rẫy, thương hồ, đào kép cải lương, trẻ già,... chung đụng trong một không khí mát lành của chốn quê...

Hồ Trường An trong một vài tiểu thuyết đã sai thời gian tính, như khi để một bà già đầu thập niên 1950 lý luận ăn nói như sau 1970. Cả về y phục, kiểu cách,... vì chi tiết, mỹ hóa, kỹ xảo quá có thể khiến người đọc đâm nghi ngờ đọc tiểu thuyết hơn là chuyện phong tục miệt vườn!

Nhưng cũng nhờ trí nhớ tốt, trong cả chi tiết, do đó không lạ khi ông là người thành công nhất ở hải ngoại viết về cuộc đời sự nghiệp các danh ca, đào cải lương, tài tử phim ảnh, hoặc giới văn nghệ sĩ, báo chí, v.v. với *Cối Ký Úc Trăng Xanh*, *Chân Trời Lam Ngọc*, *Giai Thoại Hồng*, *Theo Chân Những Tiếng Hát Đào*...! Và rõ rệt là ông chịu ảnh hưởng truyện bình dân Tàu như *Phấn-Trang Lâu*... và truyện "nghĩa hiệp", "ái tình tiểu thuyết" như của Hồ Biểu Chánh, Nguyễn Chánh Sắt, Lê Hoàng Mưu, Phú Đức,... Cả một truyền thừa nhiều biến ngẫu, nhạc tính!

(còn tiếp)

Xin Tạ Ủn Cali

Đặng Thị Thuận (Australia) mến tặng Hồ Xuân

Đêm Đông 2 giờ sáng ở Sydney

Trời vừa gió lại vừa lạnh, làm tôi tỉnh giấc, quán mình trong chăn, tìm một luồng hơi ấm để tôi biết trái tim tôi vẫn còn ngôn ngữ. Viết những giòng chữ thương yêu này gửi đến tất cả những người thân thương nhất của tôi, ở thật xa tôi, đang hòa lẫn theo giòng nước mắt áp ủ tận đáy lòng tôi tự bao giờ.

Đã lâu lắm rồi...

30 năm dài với những ngày tháng của tuổi học trò Trung học Lê Ngọc-Hân, những năm lạnh thường liên tục và với hàng chục bức thư cho người phương xa bên kia trời Âu ở ngưỡng cửa đại học. Đêm nay khác hẳn, tôi vô cùng xúc động ghi lại những lời tạ ơn này

Xin cảm ơn Cali, cảm ơn nhà tôi đã cho tôi những ngày hè tuyệt diệu để tôi biết tôi tuy không còn trẻ nhưng chưa già mà lòng tôi đang thổn thức.

Tôi đang còn ghi nhớ đêm nào tình bạn

Vừa kết tâm đầu rồi hẹn đừng có xa nhau

Tôi như sống lại với những ngày xưa thân ái, dưới mái trường Lê Ngọc-Hân Mỹ Tho quê nhà. Tôi thảng thốt bất gặp quả tang tôi đang trở về những con đường Hùng Vương tình ái, Ngô Quyền có kỷ niệm ngọc ngà, Lê Đại-Hành có tình yêu thần thánh, Thủ Khoa Huân thương yêu nhất của tôi ngàn trùng xa cách.

Những quyển Đặc San Nguyễn Đình-Chiếu Lê Ngọc Hân Cali, quà biếu của chị Hồ Xuân mang từ Mỹ về Úc đã làm tôi thực sự hiểu vì sao nó có sức quyến rũ, hấp dẫn mãnh liệt với tôi.

Xin cảm ơn tất cả những người thân thương ở Cali, đã cho tôi những nụ cười hiền hòa như màu áo học trò tươi mát như một dòng sông của tuổi trẻ mà tôi đang bơi lội trong tình yêu đầu đời.

Tôi đến Cali dưới bầu trời trong sáng, quang đảng của một ngày hè. Nắng ấm như lòng tôi đang ấm vì nôn nao.

Đến một quán ăn, trong tình người đôn hậu. Tôi choán ngập với những đón tiếp chân tình của Thầy Minh, Cô Huỳnh Hương, đặc biệt của anh Đức, chị Trung, cùng với các anh Nở, anh Hiếu, chị Hồ Xuân đã xa cách nhiều năm. Tôi như hồi sinh trong sự gần gũi thân mật của tuổi học trò, những kỷ niệm thơ dại với Trương Ngọc-Anh vào những buổi tan trường ngầy ngất trong tình bạn, những nỗi nhọc nhằn của chuyến hành trình 13 giờ đồng hồ đường bay hầu như tan biến.

Ánh nắng chan hòa ở nhà anh chi Gia, trong ngày vui của gia đình anh chị, với những nụ cười thân mật duyên dáng. Anh chị Gia, anh chi Sa, chị Hồ Xuân đã khiến cho tôi như người đang ở một tiền kiếp xa xăm, nơi đó bốn chị em tôi khấn khít bên nhau, chụp hình kỷ niệm như những vòng tay tình ái trong một lần hò hẹn.

Trong quán ăn Việt Nam với món bánh xèo thuần túy của dân tộc. Anh chị Thy Dung, chị Hồ Xuân và tôi hồn nhiên nhắc lại từng kỷ niệm ngày xưa của tuổi học trò Lê Ngọc-Hân, đã cho tôi nghe đâu đây phía sau tôi, giọng cười khúc khích, hay tiếng hát khe khẽ trữ tình của Thy Dung trong một bài ca huyền thoại.

Một buổi chiều thật đẹp, dưới ánh nắng rực rỡ ở Fashion Island, Newport Beach. Thầy Cô Ngọc-Hương và chị Hồ Xuân đã không ngại đường xa mệt mỏi sau một ngày làm việc, đã cho tôi trở về những ngày họp bạn vui đùa trên các đường phố Mỹ Tho để tôi biết Thầy Cô và hai chị em tôi, mỗi ngày tuổi đời thêm chông chênh và mái tóc điểm sương nhưng ánh mắt Cô tôi vẫn còn trong sáng và xinh đẹp như ngày nào, với những chăm sóc, dạy dỗ chúng tôi như một lời chúc đầy tốt đẹp ở tương lai. Xin tạ ơn Cô đã cho em những kỷ niệm đẹp ngày xưa cũng như ngày nay.

Nhưng giọng nói quen thuộc, khúc khích cười vui vẻ của Chút, Sương từ các tiểu bang xa gọi về thăm hỏi, tôi như trở 30 năm về trước trong xung hô hồn nhiên của “bồ bồ, tui

tui” mà tôi đã quên mất tự bao giờ để ngày tháng trôi qua nhiều năm bên chông con.

Một đêm dài với Thái trên bãi biển thanh vắng, tôi nghe không gian tràn trề trong tiếng hát êm dịu của “người đẹp Mỹ Tho”. Bạch-Tuyết ngày xưa và Ngọc-Hân ngày nay, đã chia xẻ với tôi trên từng mảnh đất quê hương và quê người không hổ thẹn là con cháu của Công Chúa Ngọc-Hân tài sắc vẹn toàn.

Xin cảm ơn Cali đã mang cho tôi một niềm phúc như một người bạn tri kỷ của người chị chông khả kính để thương, thì thăm tâm tình từng đêm để thỏa lòng bao năm xa cách.

Xin tạ ơn Cali đã cho tôi được bình yên, êm đềm bên Mẹ, anh chị và các cháu, với Nam Di, đứa con gái duy nhất của tôi, mà tên gọi của cháu được ghép liền hai chữ “Việt Nam”, quê hương yêu dấu ngàn trùng xa cách. Và cuộc “đi tản” đầy nguy hiểm gian nan đi tìm tự do để một ngày nào đó con chim tha hương biết tìm lối bay về đất Mẹ.

Đặc biệt nhất xin cảm ơn Cali đã cho tôi những đêm dài tâm sự với chị Hồ Xuân, Chị và tôi, ngoài tình bạn còn chút tình bà con, chia xẻ tâm tình trọn vẹn. Xin tạ ơn Chị đã cho tôi trở về những khắc khoải của tình yêu, như một định mệnh để sống thật ý nghĩa của “tình người” và cầu mong Chị luôn được an bình, trên đỉnh tình yêu trong niềm hoan ca hạnh phúc tuyệt vời.

Xin cảm ơn Cali đã cho tôi những giây phút chờ đợi của một lần hò hẹn. Giọng hát người Nam ca sĩ mang nhiều ma lực cuốn hút tôi trở về những tình yêu xa xưa rồi nhẹ nhàng bay bổng như một giấc mơ tuyệt đẹp. Xin tạ ơn Anh, đã cho tôi được toại nguyện ước mơ trong đêm nhạc “trữ tình” ở Majestic. Một bậc đàn anh kính mến trên đường đời như cái tên Trần Sơn-Hà của Anh và hào hoa phong nhã trên đường tình để tôi biết cả hai con đường định mệnh luôn luôn cần có một người Luật Sư tài giỏi đi bên cạnh.

Xin cảm ơn Cali, nắng ấm Cali như một luồng phép màu nhiệm đã biến cho lòng tôi tràn đầy sung sướng trong một cơ duyên của những đêm hè gió nhẹ len lỏi vào cánh tay tôi để kết hợp hai trái tim dường như đã nguội lạnh, thay đổi dưới nhiều sắc thái theo nghịch cảnh của thời gian. Tôi cảm thấy đâu đây một nụ cười duyên dáng, một ánh mắt sáng ngời như tiếp nhận sự gởi gắm của một người “Luật Sư suốt đời biện hộ cho Tình Yêu”.

Xin tạ ơn Cali đã cho tôi những ngày hè tuyệt diệu sưởi ấm lại lòng tôi nơi xứ người.

Xin vẫy tay tạ từ Cali, hẹn một ngày rất gần trong ngày kỷ niệm thành lập Nguyễn Đình-Chiếu Lê Ngọc-Hân, và luôn luôn gìn giữ tất cả hình bóng Cali vào vùng trời Úc Châu trong tâm khảm tôi.

Lời tạ ơn Cali, như một sự tri ân đến tất cả Thầy Cô, một món quà tặng các anh chị, bạn bè của hai trường Nguyễn Đình Chiểu & Lê Ngọc Hân và như thăm nhắn gửi

của một người rất mong đợi những cánh thư hồi âm từ xa bay về Úc Châu.

*“Những ngày xưa thân ái
đã khơi lại lòng tôi
làm ấm tim người xa xứ”*



Sydney Mùa Đông 2001

Tình Già

Phạm Văn An (Stanton, Calif.)

(Tiếp theo và hết)

Bà khen bài thơ của Xuân Diệu hay, nhưng chê đoạn 3 của bài thơ không có hậu (happy ending) và bà hỏi tôi: “Liệu bà có thể đến mở cửa nhà tôi không?”

Tôi được biết Xuân Diệu là một người thiếu nam tính hiện nay đã ngoài 80 tuổi mà vẫn không vợ, không con. Gần đây đọc Hồi Ký của Tô Hoài lại được biết thêm Xuân Diệu còn mắc bệnh “đông tính luyến ái” nữa. Chính Tô Hoài kể lại ông đã từng là nạn nhân của Xuân Diệu thời kháng chiến trong một “Láng” vùng Thái Nguyên giữa một đêm mưa gió. (Tô Hoài sinh năm 1920 hiện sống tại Hà Nội và mới được phóng viên Lê Minh đài BBC phỏng vấn ba kỳ liền vào các ngày 10, 17 và 24 tháng 11 năm 2000. Cuối Hồi Ký của ông tuy xuất bản tại Việt Nam nhưng hiện có tại thư viện Westminster thuộc Orange County). Tôi nghĩ rằng một người như Xuân Diệu làm sao mà giữ “em” nổi. Sớm muộn gì “em” cũng bỏ đi thôi! Tôi tuy bất tài chỉ biết làm thơ loại “Con Cóc” nhưng cũng uống “Thuốc Liều” vì bà bạn mà làm đoạn 3 thay thế cho nhà thơ Lớn Xuân Diệu để cho bài thơ có hậu. Đoạn 3 thay thế như sau:

3.

*Rời thời gian qua mau
Và chỉ một năm sau
Khi tôi đi xa về
Đến gần khung cửa sổ
Đã thấy em đứng tựa
Tay bông đũa con thơ
Ồi sao mà hạnh phúc
Cuộc đời đẹp như mơ!*



Tôi hỏi bà bạn, đoạn 3 thay thế có mùi mẫn, ướm át không? Liệu Bà còn dám đến mở cửa nhà tôi nữa không?

Giặt Dừa

Hồng Lan (Illinois)

Nhớ lại những ngày giặt dừa, gánh dừa sao mà vui ơi là vui! Ngoài bốn chị em họ còn có thêm hai ông thợ chuyên môn giặt dừa muốn nữa là bác Năm Cốc với bác Hai Nhà. Từ lâu, hai bác đã túc trực làm việc cho nội một cách thân tín, đàng hoàng. Cứ mỗi tháng đến chu kỳ hái dừa, hai bác tự lo kéo sào tới để chuẩn bị cho một buổi sáng hoạt động thật hăng say. Những cây sào dùng để giặt quày dừa từ trên cao rớt xuống đất,

do hai bác tự làm lấy. Đây là một loại tre thiết suông, nhưng không bông như tre mà lại đặc ruột. Dân làm vườn hay gọi là cây nứa, chẳng biết có đúng không, chỉ nghe nói nứa là một loại tre trên rừng. Có nhiều cây rất dài, đến cả mười lăm mười sáu thước bề cao khi dựng đứng. Thường khi hai bác phải dùng ba loại sào dài ngắn khác nhau để thay đổi, tùy theo những khóm dừa tơ, dừa trung đã thu huê lợi năm mười năm, hoặc là dừa lão. Dừa lão từ khoảng hai mươi năm trở đi đều được đốn đi để lấy chỗ



trồng dừa tơ. Khi cây dừa ngã xuống, việc đầu tiên là lấy củ hủ dừa làm dưa, hoặc làm những món chay để dành ăn vào ngày rằm, ngày vía. Thân cây dừa dùng để bắt cầu, cất chường trâu hoặc giả bán cho trại cưa để người ta xẻ ra cột, kèo, đòn tay mà cất nhà. Cây dừa rất thông dụng, không bỏ một thứ gì. Lá dừa dùng để nhúm lửa, tàu dừa dùng để làm củi chụm, vỏ và gáo dừa cũng vậy.

Cách làm một cây sào để giặt những buồng dừa kể cũng đơn giản thôi. Trước tiên hai bác đem cây nứa ra thui, xong, lấy giấy nhám chùi cho láng. Kế đến mới chẻ một đường nhỏ chạy dọc trên đầu cây nứa độ hai ba tấc. Đoạn, tra vào chỗ cắt đó bằng một lưỡi dao bằng thép thật bén, có hình cong như một lưỡi hái dùng để gặt lúa ngoài đồng. Tiếp theo là dùng dây mây đã được phơi khô, rồi vót mỏng thành từng sợi đẹp, nướng qua lửa ngọn rồi nhúng vào nước lạnh để cho sợi mây được dẻo. Việc sau hết là quán từng nuột thật chặt vào phần có lưỡi dao kẹp lại ở bên trong cho khỏi tuột ra là được.

Chuẩn bị cho một ngày giặt dừa, má tôi cũng bận rộn không kém! Bà phải dậy thật sớm đặng lo cơm nước chu đáo, tươm tất. Vì bác Năm với bác Hai coi vậy chớ rất khó tánh về ăn uống. Họ không đòi hỏi món ngon vật lạ mà chỉ

muốn nêm nếm sau cho hợp với khẩu vị mà thôi. Ở nhà quê, nếu nói đến mâm cơm thì phải có tối thiểu ba món, đại khái như: canh chua cá lóc nấu với giá sống, cà chua, bạc hà; cá rô hoặc cá chẻm chiên giòn; và mực xào với ngò tây, cà chua, khóm, hành lá thơm ngào ngạt. Mấy thứ này mới là đúng gu để cho họ nhậu quất cần câu với ba xì đế. Đặc biệt trong buổi cơm chiều chai rượu nếp trong vắt như nước mưa, để sẵn sàng trên mâm cơm là không thể thiếu. Thông thường hai bác vừa ăn vừa chuyện trò huyền thuyên, rồi cù cưa, cù nhần cho tới đỏ đèn cũng chưa tàn bữa rượu. Nội rất dễ, miễn sao công việc đầu vào đầy thì thôi, họ muốn ăn uống mặc tình bao lâu cũng được. Cũng đồng thời mấy người gánh dừa cũng vậy, ăn sáng, ăn trưa với ăn chiều đều như nhau, nhưng mấy cô chú trẻ trung này lại không màng đến chuyện kéo dài bữa ăn. Cứ hễ vừa no bụng là các cô, chú liền tan hàng rã đám.

Trích "Chim Chiều Bạt Gió"

Được tin em bỏ chồng...

Trương Mỹ Xuân (Woodside, Calif.) ghi lại từ Internet

*Nếu biết rằng em đã bỏ chồng
Anh về thưa mẹ lấy được không?
Mẹ rằng: Như thế không phải lỗi
Mây ngu sao lấy gái một chồng?.*

*Nếu biết rằng em đã bỏ chồng
Cho anh xem mặt chút được không?
Gặp rồi xin lỗi cho anh hỏi
Người xí thế sao dám... bỏ chồng?*

*Nếu biết rằng em đã bỏ chồng
Con em năm đứa chạy lòng nhòng
Ới đời đòng quá ai mà dám*

Nhảy vào nuôi gạo chả bỏ công

*Nếu biết rằng em đã bỏ chồng
Anh đành chịu phép thế là xong
Vợ anh dữ lắm xin em hiểu
Sư tử Hà Đông nó sếp sòng*

*Nếu biết rằng em đã bỏ chồng
Anh về an phận thế cho xong
Vợ anh không đẹp bằng em mấy
Nhưng đỡ hơn em chẳng đổi lòng*

thờ

vui

Com tám bì chả một phần
Lần này chắc bụng khỏi cần chi thêm
Mọi người đều trách móc em
Ăn gì lắm thế, lấy tiền đâu ra
Em cười: ai biết đâu nà
Bởi vì cứ đói chắc "ma" nó hành
Ăn no, đánh giấc ngon lành
"Ăn được ngủ được", ai dành hơn ta?
Ngủ trưa thức dậy hít hà
Ồi chào lại đói, có quà nào không?
Trên bàn có trái thanh long
Làm liền một loáng mà lòng chưa yên
Đầu đường có quán vịt tiềm
Một tô em nuốt, muợn phần tiêu tan
Tiếng bà bánh cuốn gọi sang
Có ơi bánh nóng mở hàng dùm em
Bụng no mà miệng còn thèm
Thôi thì một đĩa cho thêm củ hành

Nước mắm em húp như canh
Thiệt là đã quá, no cảnh hồng đây
Đường về qua quán heo quay
Mua nửa ký sợ đêm nay đói lòng
Tánh lo xa đã phập phồng
Em mà nhịn đói đừng hồng em vui
Em no em hát em cười
Ai gần em cũng thấy đời nở hoa

Mới đây lại đến chiều tà
Em ra ngô ngóng hàng quà đi ngang
Có bàn bán vịt sáo măng
Vịt tơ mềm ngọt, rau răm thơm lừng
Vừa ăn vừa húp mắm gừng
Cay cay mà đã quá chừng đó nhen!
Tiếng rao "ai chề đậu đen"
Nghe mà mát ruột mà thèm ăn ghê
Mập rồi, chẳng còn sợ ai chề
Một hơi ba bát ăn mê mẩn lòng
Thôi em chẳng dám dài dòng
Xin ngừng cái mực hàng rong bây giờ
Kể hoài đến Tết Congo
Cũng còn quà bánh (mà em) không no bao giờ
Sorry làm mất thì giờ
Quý vị cô bác ông bà gần xa
Đừng cười em, cái tật ăn quà...

Một nữ sinh LNH (San Diego, Calif.)

Nữ sinh LêNgọcHân ăn hàng

Sáng dậy em ăn điểm tâm
Bánh mì xú mại mà lòng chưa no
Quất thên bốn cái bánh bao
Ly cà phê sữa mới lo việc làm

Quét nhà giặt giũ chân màn
Một hơi lại đói, làng quàng tay chân

Độc Sách Báo

Việt Báo Daily News ở Quận Cam, Cali, ngày 23 tháng 6, 2001 có giới thiệu buổi nói chuyện về một đề tài y học: "Kết quả nghiên cứu về genes của con người và phương pháp ngừa trị bệnh bằng thay genes." Thuyết trình viên là Trần Dương Việt Nam, Ph. D. về Cellular and Molecular

Physiology and Pharmacology. Một vài năm trước, diễn giả là người Việt Nam đầu tiên nghiên cứu lãnh vực y học mới mẽ này và là người đã từng thuyết trình về Cell Transplantation và Gene Therapy tại University of Nevada ở Reno, và sau đó tại Portland, Oregon, và Seattle, Washington. Hiện nay, vị tiến sĩ 29 tuổi này là một Post Doctoral Fellow tại University of Iowa để hoàn tất thêm học vị tiến sĩ y khoa và cũng là người được ký giả Trọng Minh nhắc đến trong cuốn *Vẽ Vang Dân Việt*. Được biết Anh Trần Dương Việt Nam là thứ nam của GS Trần Văn Chi trong Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu NĐC-LNH Mỹ Tho.

Hội xin chúc mừng GS Chi có người con biết làm rạng rỡ thanh danh gia đình và riêng chúc vị khoa bảng trẻ tuổi gặt hái nhiều thành công trong lãnh vực khoa học để làm vẻ vang cho tên tuổi mình cùng lúc làm vinh danh cho tên một nước mà cha mẹ đặt tên cho mình: Việt Nam.

TRƯỜNG CŨ *ngày xưa*

DVN (Sacramento, Calif.)

Qua cửa nhỏ, bước vào trường Lê Ngọc Hân là gặp ngay người gác cổng, lúc nào cũng đeo cặp mắt kính màu xanh lơ, dáng người nho-nhã, nét mặt nghiêm-nghị nhưng lừ-ừ, có lẽ bị ảnh hưởng thường xuyên của thần lưu linh. Đó là Sáu Chánh, còn gọi là cậu Sáu Jacques. Đồn rằng hồi nhỏ cậu ta có quốc-tịch Pháp, dân Tây thuộc địa, Nam Kỳ Quốc. “Đôi mắt người xưa” là tên do học sinh đặt ra để trêu cậu.

Ở giữa sân trường có một cột cờ cao nghều-nghệu, hiên ngang đứng giữa trời với lá quốc kỳ to lớn, phát-phơ theo chiều gió trong suốt tuần lễ. Mỗi sáng thứ hai, tất cả nhân-viên và học sinh trang nghiêm, hàng ngũ chỉnh-tề, tập hợp nơi đây để làm lễ chào quốc kỳ, cùng nhau cất to tiếng hát “Này công dân ơi”... Vài cây cổ thụ che mặt sân trường, vừa đủ cho một hay hai lớp tập thể dục hàng ngày. Mỗi buổi chiều, đây cũng là nơi tập luyện võ-thuật môn Thái Cực Đạo với ngọn quyền dững mãnh, ngọn cước cao khỏi đầu, học các thế song đấu rồi song đấu tự do, múa các bài quyền. Các em học sinh này đâu có thua gì các môn đệ phái Nga Mi trong phim chưởng Tàu.

Đầy lâu mặt tiền của trường gồm có các lớp học và các phòng như: phòng Giáo-sư, Hành-chánh, Giám-thị. Thường lui tới phòng Giáo-sư để nghỉ giải lao sau giờ dạy học hay chờ đổi giờ có các thầy như: ÔỒ. Huệ, Đặng Vượng, Đán, Lộc (triết), Lộc (Pháp văn), Tường (toán), Tường (nhạc), Hòa, Lai, Tài, Danh, Nhứt, Trác, Thử, Thiện v.v... và các Cô: Cúc, Lai, Vĩnh, Dung, Trang, Sương, Hoa, Hương, Châu, Tri v.v...

Thay đổi giờ được báo bằng một hồi chuông điện. Nếu là giờ ra chơi, hồi chuông được reo dài, học sinh túa ra từ các lớp học như bầy nhạn trắng, tung-tăng, lú-lo chạy ra

sân trường hay tạt vào các quán hàng để mua bánh, kẹo hay trái cây như: cóc, mận, xoài, ổi. Chủ nhân các quán này không phải ai xa lạ, mà là những nhân viên có đồng lương thấp cố định, được sự giúp-đỡ của nhà trường hầu họ có thêm lợi tức bổ-túc cho gia-đình.

Phía sân sau, cạnh Ty Giáo-dục, một dãy lớp học hai tầng xây xong vào cuối năm 1974, khang trang, mát-mẻ với một hệ thống lọc nước uống tinh-khiết. Sự hình thành dãy lầu này là một kỳ công của Ban Giám-đốc với sự yểm-trợ về nhân-lực và tài-lực của hội Phụ-huynh học sinh. Đứng tại đây nhìn qua bên kia sân, ta nhìn thấy phòng y-tế (cô Ba Lang) và phòng thí nghiệm, nơi mà đã có một lần ma hiện ra giữa ban ngày.

Một hồi chuông reo to lên, không phải là chuông tan học mà là chuông của đồng-hồ báo thức. Tàn một giấc mơ! Vâng, tôi đã qua một giấc mơ rất đẹp, tuyệt-vời, mơ về thăm ngôi trường cũ, mà thuở nào đời tôi đã gắn liền gần mười năm dạy học ở đây, nơi mà tôi bất đắc dĩ phải chấm dứt nghề “gõ đầu trẻ” khi lịch-sử nước nhà sang trang và cũng là khi ngôi trường này bị xuống cấp thành trung học cơ sở... Mong-ước được biến giấc mơ này thành sự thật. Nhưng biết đến bao giờ!

Mùa hè Cali 2001

Sợ chích

Để kỷ niệm 44 năm thành lập Trường Lê Ngọc Hân, tôi có câu chuyện vui sau đây.

Mỗi năm, trường LNH đều có một phái đoàn y tế tỉnh đến chích ngừa cho giáo sư, nhân viên và các em học sinh. Sau khi được thông báo phái đoàn sẽ đến trường hôm đó, lòng tôi lo sợ vô cùng. Đang dạy thể dục các em ở sân trường, bỗng thấy cô giám thị đi về phía tôi rồi nói *Cô Loan, sắp đến học sinh lớp này chích ngừa rồi đó. Cô chuẩn bị là vừa.*

Tôi đưa các em về phòng thay đồ. Đâu đó xong xuôi, tôi hướng dẫn các em đến phòng y tế để chích ngừa. Cô Ba y tá bảo tôi *Sẵn đây Cô Loan chích luôn thể đi.* Tôi trả lời *Được để em đưa các học sinh về lớp xong, em sẽ trở lại chích.*

Sau khi đưa các em về phòng học, tôi lờ luôn không đến phòng y tế chích ngừa mà đi thẳng đến phòng giám thị trốn ở đó. Lý do: tôi sợ chích lắm!

Biết được chuyện này sau đó, các bạn thường gheo tôi là *Người hùng sợ chích.* Giờ đây, trên bước đường lưu lạc nơi xứ người, kỷ niệm này tôi vẫn luôn giữ mãi trong lòng.

Phạm Ngọc Loan (Germany)

Thư Tình Nghĩa

Chị Trương Mỹ Xuân (Woodside, Calif.)

Tôi nghĩ nếu mỗi bản tin có một cột nhỏ nhắc khéo về niên liễm thì hội viên sẽ dễ nhớ mà đóng góp vào quỹ sinh hoạt của Hội. Một số bạn gửi email hỏi tôi về check đóng niên liễm để tên ai và bao nhiêu một năm?

Cám ơn Chị Mỹ Xuân đã nhắc khéo giúp Hội về việc đóng niên liễm. Đây là điều rất tế nhị mà bấy lâu nay, BCH để open tùy nghi hội viên "tự giác" hơn là nhắc nhở. Nếu quý vị và các bạn có nhã ý đóng niên liễm (mỗi năm một lần) thì lấy mốc chính là khi nào Bản Tin nhắc đến sinh nhật của trường NĐC hay LNH thì mình đóng niên liễm được vì coi như tròn một năm rồi. Nếu đóng niên liễm, xin viết check \$20 gửi về Hội theo địa chỉ trên bản tin và đề tên Hội Ái Hữu NĐC-LNH Mytho.

Chị Dương Thị Liên (San Jose, Calif.)

Sau khi nhận được Bản Tin Số 20 Tháng 5, tôi có liên lạc được với gia đình Thầy Trần Đức Nhân ở Mỹtho. Con gái của Thầy là Trần thị Bích Ngọc, cũng là cựu học sinh trường LNH, chuyển lời cảm ơn Hội đã thông báo tình trạng khó khăn của gia đình. Chị gửi lời thăm hỏi của Thầy Nhân đến tất cả Thầy Cô NĐC-LNH và học sinh cũ của Thầy.

Anh Hoàng Châu (Anaheim, Calif.)

Rất khâm phục BCH chăm sóc sinh hoạt của Hội NĐC-LNH bấy lâu nay qua những bản tin tuy ngắn gọn nhưng đầy tâm huyết và trào lộng của người phụ trách.

Anh Tiêu Ngọc Ninh (Oklahoma)

Tôi có nhận được các bản tin rất đều đặn với nội dung phong phú và tin tức đầy đủ về mọi khía cạnh sinh hoạt của Hội NĐC-LNH. Trong Bản Tin 20 lại có thêm mục giải trí cờ tướng rất hợp với tuổi lão niên của hầu hết chúng ta. Rất hoan nghênh và rất mong BCH cho tiếp tục và phát triển thêm.

Cám ơn Anh Ninh có lời khen ngợi và khuyến khích BCH. Về mục cờ tướng, Hội sẽ liên lạc với GS Lê Văn Đặng ở Seattle, WA, để xin ông giữ mục này định kỳ.

Anh Ngô Hồng Lĩnh (Việt Nam)

Tôi là con Ông Ngô Thới Lai, giáo viên và nhân viên phòng Tư Thục trường NĐC và là em anh Ngô Thới Long, giáo sư Pháp văn trường NĐC (đã qua đời). Tôi học trường NĐC từ 1965 đến hết 1972.

Hiện nay, tôi là một nhà doanh nghiệp ở Sài Gòn. Vừa rồi nhân chuyến đi Úc có ghé thăm thầy Lê Phú Thứ, vừa trải qua một cuộc giải phẫu cancer thành công và may mắn, đã bình phục. Thầy có tặng tôi hai quyển đặc san NĐC-LNH Cali làm tôi rất mừng rỡ, vì qua đó, tôi được biết tin tức, sinh

hoạt của hội Ái Hữu của những người đã từng xuất thân từ hai mái trường thân yêu nói trên.

Qua thư này tôi xin kính chúc quý Thầy Cô, các Bác, các Cô, Chú niên trưởng được dồi dào sức khỏe, an lành, hạnh phúc và còn họp mặt ái hữu cựu học sinh NĐC-LNH dài dài...

Cho tôi được hỏi thăm tin tức các bạn Hồ Hữu Hiệp, Đái Minh Mẫn, Đỗ Hữu Lộc, Đoàn Văn Rỡ, Đặng Đức Cường và các bạn khác cùng học trình 1965-1972 (đã liên lạc được với Hải, Phạm Đức Nguyên, Huấn, con cai Hoạ, Dũng Thiện Ký...). Các bạn thân mến, dù đang làm gì và ở phương trời nào, chắc ai cũng có lúc nhớ về những kỷ niệm tốt đẹp thời còn cắp sách đến trường, với hình ảnh Thầy Cô Kính Yêu, bạn bè thân mến. Tôi cũng vậy dù bây giờ tóc đã lốm đốm thay màu, nhưng có những hôm trời Sài Gòn mưa (mưa ở đâu mà chẳng buồn?) làm tôi nhớ biết bao kỷ niệm của bọn mình thuở đó, thuở còn ra sân vận động đá banh, vòng xe qua trường LNH, nhưng tới mùa học bài thi tú tài... Các bạn nữ LNH một thời tôi "đứng ngán trông voi" giờ đây chắc các bạn đã yên bề gia thất, ấm cúng nơi những miền đất "trù phú nhất hành tinh" xin hãy dành một giây phút thời để cố nhớ về tôi, một bạn của các bạn hay viết trong báo xuân trường NĐC mục "nghe ngóng" ký tên là NHI RUỒI đó nhớ chưa?

Nếu đã nhận ra tôi xin liên lạc theo địa chỉ sau đây:

NGO HONG LINH 708A Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10 TP HCM, Việt Nam. Điện thoại 848-8357713/ 848-8396251, Fax: 848-8249525.

E-mail: LMc@netnam2.Org.VN.

Chị Trần Quỳnh Anh (San Gabriel, Calif.)

Kính gửi Cô và gia đình Thầy Võ Văn Đây,

Con vô cùng xúc động khi được biết tin Thầy qua đời qua Bản Tin của Hội NĐC-LNH. Thật không ngờ Con mới gặp và hàn huyên với Thầy mấy tháng trước đây và Con cũng đã hứa sẽ trở về thăm Thầy nữa... Nào ngờ lần đó là lần cuối vĩnh biệt Thầy mà không biết. Từ nơi xa xôi này, thành kính đốt nén hương lòng hướng về Mỹ Tho, Con xin dâng bốn lại muện màng để tiễn đưa hương hồn Thầy.

Quỳnh Anh

